

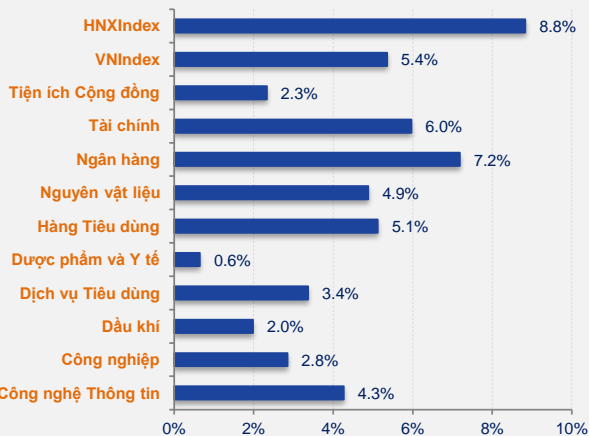
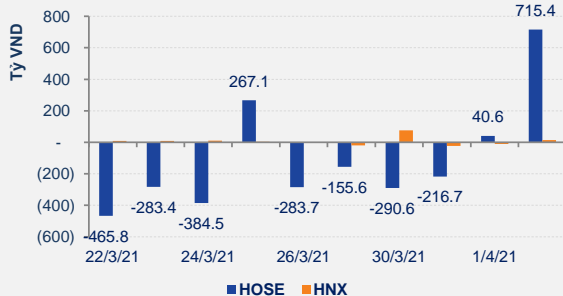
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 29/3/2021 - 2/4/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,224.45 ↑	5.4%	294.89 ↑	8.8%
KLGD (trCP)	3,479.49 ↓	-0.5%	933.95 ↑	8.8%
GTGD (tỷ VND)	79,406.43 ↓	-3.1%	15,770.74 ↑	20.7%
Tổng cung (trCP)	6,866.81 ↓	-0.6%	1,291.85 ↑	10.2%
Tổng cầu (trCP)	6,743.71 ↑	5.0%	1,215.69 ↑	11.2%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	186.47 ↑	6.3%	8.43 ↑	136.3%
KL bán (trCP)	169.85 ↓	-19.7%	8.88 ↑	208.3%
GT mua (tỷ VND)	7,075.14 ↑	20.0%	167.63 ↑	127.6%
GT bán (tỷ VND)	6,982.06 ↓	-0.9%	133.27 ↑	190.9%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**


## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong trở lại trong tuần qua và chỉ số VN-Index đã lập đỉnh cao mọi thời đại mới. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 62,24 điểm (+5,4%) lên 1.224,45 điểm; HNX-Index tăng 23,93 điểm (+8,8%) lên 294,89 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 19.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 3,1% xuống 79.406 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 0,5% xuống 3.479 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 20,7% lên 15.771 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 8,8% lên 934 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng mạnh nhất với 7,2% giá trị vốn hóa giúp đẩy thị trường vượt đỉnh với các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (+3,1%), CTG (+5,8%), BID (+6,9%), TCB (+4,7%), VPB (+6,5%), MBB (+7,6%), ACB (+6,8%), SHB (+38,5%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tài chính với mức tăng 6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành con bất động sản như VIC (+9,4%), VHM (+5,2%), NVL (+3,1%)...; trong ngành con chứng khoán như SSI (+11%), HCM (+10,5%), VCI (+3,8%), VND (+5%), SHS (+12,1%)... Tiếp theo là nhóm hàng tiêu dùng với mức tăng 5,1% với các cổ phiếu trụ cột trong nhóm như VNM (+5,4%), MSN (+7,9%), SAB (+4%)... Nhóm nguyên vật liệu cũng tăng khá tốt với 4,9% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu thuộc ngành con thép HPG (+6,2%), HSG (+5,7%), NKG (+9,2%)...; ngành con hóa chất và phân bón DPM (+5,4%), DCM (+7,4%)... Các ngành còn lại đều tăng tốt như tiện ích cộng đồng (+2,3%), dược phẩm và y tế (+0,6%), dịch vụ tiêu dùng (+3,4%), dầu khí (+2%), công nghiệp (+2,8%), công nghệ thông tin (+4,3%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau bốn tuần thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm (từ đầu năm 2021 đến nay), chỉ số VN-Index đã vượt qua được ngưỡng cản tâm lý quan trọng này và thậm chí còn vượt luôn cả mức đỉnh mọi thời đại trước đó là 1.211 điểm (tháng 4/2018). Diễn biến này đã giúp cho tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn và dòng tiền mua lên xuất hiện đã giúp VN-Index thiết lập các mức cao mới. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tuần qua cũng là một diễn biến tích cực khác. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang trong sóng tăng 5 với target quanh 1.250 điểm dự kiến đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021 nên dư địa trong khoảng 2 tuần nữa là vẫn còn. Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hoàn thành nốt sóng tăng 5. Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới để hướng đến 1.250 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 khi thị trường điều chỉnh về MA50 và đã chốt lời một phần trong phiên 1/4 nắm giữ danh mục còn lại để hướng đến mục tiêu 1.250 điểm.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 29/3/2021 - 2/4/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng mạnh trở lại trong tuần qua với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.228,29 điểm và 1.165,78 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 62,24 điểm (+5,4%) lên 1.224,45 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 16.850 đồng lên 23.450 đồng, tiếp theo là TNT với mức tăng 30% từ 5.000 đồng lên 6.510 đồng. Ở chiều ngược lại, SC5 là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 17% từ 23.350 đồng xuống 19.350 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh trở lại trong tuần qua với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 298,007 điểm và 269,007 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 23,93 điểm (+8,8%) lên 294,89 điểm.

SPI là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 58% từ 10.300 đồng lên 16.300 đồng, tiếp theo là ART với mức tăng 49% từ 7.500 đồng lên 11.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VTS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 14.500 đồng xuống 10.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 93,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,62 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là PMG với 11,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 11,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 12,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 34,36 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ACM với 999 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm Việt Nam với triển vọng 'tích cực'

Fitch Ratings dự báo tăng trưởng của Việt Nam khoảng 7% vào năm 2021-2022. Đa phục hồi kinh tế toàn cầu sẽ giúp Việt Nam duy trì tăng trưởng xuất khẩu, hoạt động kinh tế bình thường hóa.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng mạnh trở lại trong tuần qua, vượt ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và vượt đỉnh mọi thời đại 1.211 điểm (tháng 4/2018) thành công. Thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu mua lên hiện đang khá dồi dào có thể giúp chỉ số vươn tới những mức cao mới.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm dự kiến đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm hoặc kết thúc nửa đầu tháng 4/2021, tùy xem điều kiện nào đến trước). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu của sóng tăng 5 quanh ngưỡng 1.250 điểm

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.185 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.160 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, xác suất thị trường điều chỉnh về đây trước khi hoàn tất sóng tăng 5 là khá thấp.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,9 - 55,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.241 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,85 USD/ounce tương ứng với 0,87% lên 1.730,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,333 điểm tương ứng 0,36% xuống 92,903 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1782 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3836 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,44 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 2,14 USD/thùng tương ứng với 3,62% lên mức 61,3 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/4, chỉ số Dow Jones tăng 171,66 điểm tương ứng 0,52% lên 33.153,21 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 233,24 điểm tương ứng 1,76% lên 13.480,11 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 46,98 điểm tương ứng 1,18% lên 4.019,87 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PMG	11,465,227	CTG	(12,409,000)
2	STB	11,288,400	KDH	(6,311,700)
3	VIC	8,372,800	VRE	(5,550,200)
4	GEX	7,521,300	VNM	(4,048,300)
5	CII	3,114,600	VCB	(4,048,300)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	5,037,698	CEO	(2,000,400)
2	ACM	999,400	PVS	(1,582,486)
3	S99	106,900	APS	(1,240,494)
4	PGN	97,900	ART	(335,800)
5	DST	56,600	GLT	(302,500)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	18.95	22.60	↑ 19.26%	28,301,490
FLC	11.05	12.20	↑ 10.41%	22,359,520
ROS	4.16	4.71	↑ 13.22%	19,607,540
HPG	46.20	49.05	↑ 6.17%	8,951,901
DLG	2.01	2.49	↑ 23.88%	8,227,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	19.50	27.00	↑ 38.46%	236,916,087
KLF	3.70	4.10	↑ 10.81%	76,714,438
SHS	28.00	31.40	↑ 12.14%	63,688,671
ART	7.50	11.20	↑ 49.33%	52,175,633
HUT	6.10	6.70	↑ 9.84%	47,972,817

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	16.85	23.45	6.6	↑ 39.17%
TNT	5.00	6.51	1.5	↑ 30.20%
LCM	1.54	2.00	0.5	↑ 29.87%
QBS	2.99	3.79	0.8	↑ 26.76%
FTM	2.01	2.54	0.5	↑ 26.37%

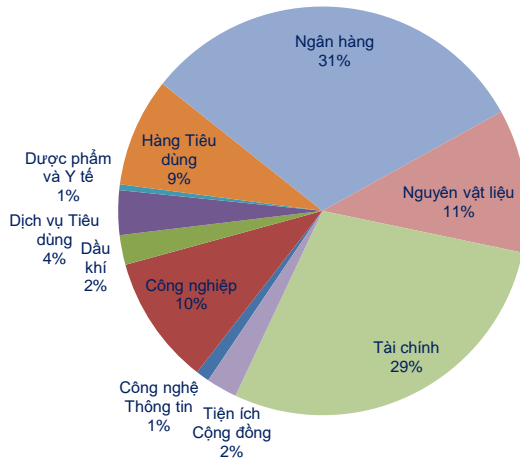
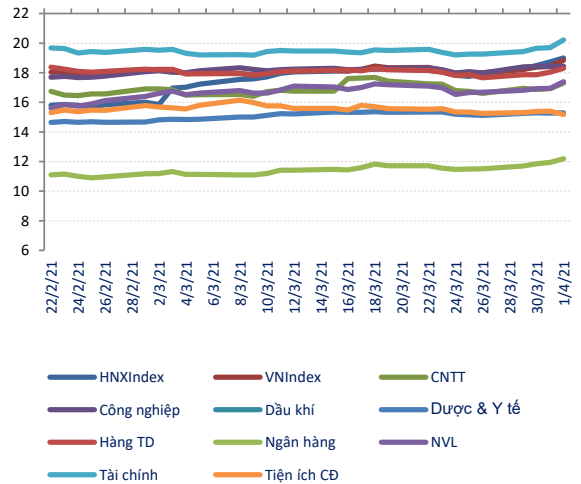
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	10.30	16.30	6.0	↑ 58.25%
ART	7.50	11.20	3.7	↑ 49.33%
TKC	6.70	9.70	3.0	↑ 44.78%
ACM	1.70	2.40	0.7	↑ 41.18%
SHB	19.50	27.00	7.5	↑ 38.46%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	23.35	19.35	-4.0	↓ -17.13%
HRC	67.40	56.00	-11.4	↓ -16.91%
HAP	17.90	15.15	-2.8	↓ -15.36%
HOT	40.25	34.65	-5.6	↓ -13.91%
TTE	11.50	9.95	-1.6	↓ -13.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTS	14.50	10.10	-4.4	↓ -30.34%
NAP	12.60	10.20	-2.4	↓ -19.05%
TMX	17.50	14.50	-3.0	↓ -17.14%
VC9	8.30	6.90	-1.4	↓ -16.87%
LBE	27.80	23.20	-4.6	↓ -16.55%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	28,301,490	9.6%	1,487	14.5	1.3
FLC	22,359,520	1.3%	225	53.5	0.6
ROS	19,607,540	0.0%	2	3,002.4	0.4
HPG	8,951,901	25.1%	4,060	11.9	2.7
DLG	8,227,220	-30.1%	-2,987	-	0.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	236,916,087	12.3%	1,552	17.4	2.0
KLF	76,714,438	0.1%	13	298.4	0.4
SHS	63,688,671	25.5%	3,639	8.5	2.0
ART	52,175,633	0.1%	16	667.1	0.9
HUT	47,972,817	-7.6%	-875	-	0.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 39.2%	-9.7%	-1,159	-	1.9
TNT	↑ 30.2%	-1.0%	-105	-	0.6
LCM	↑ 29.9%	0.9%	85	21.9	0.2
QBS	↑ 26.8%	-8.5%	-831	-	0.4
FTM	↑ 26.4%	-51.5%	-3,995	-	0.4

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 58.3%	-9.7%	-922	-	1.7
ART	↑ 49.3%	0.1%	16	667.1	0.9
TKC	↑ 44.8%	2.1%	322	27.6	0.6
ACM	↑ 41.2%	0.0%	2	936.0	0.3
SHB	↑ 38.5%	12.3%	1,552	17.4	2.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	11,465,227	0.9%	133	251.9	2.0
STB	11,288,400	9.6%	1,487	14.5	1.3
VIC	8,372,800	4.3%	1,586	77.5	3.1
GEX	7,521,300	9.5%	1,683	14.3	1.4
CII	3,114,600	3.1%	1,050	24.8	0.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,037,698	12.3%	1,552	17.4	2.0
ACM	999,400	0.0%	2	936.0	0.3
S99	106,900	19.7%	3,493	8.0	1.4
PGN	97,900	22.8%	2,660	7.0	1.2
DST	56,600	1.6%	168	28.0	0.5

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	416,039	4.3%	1,586	77.5	3.1
VCB	359,390	21.1%	4,975	19.5	3.8
VHM	325,662	35.6%	8,315	11.9	3.7
VNM	211,085	35.0%	5,313	19.0	6.3
BID	176,768	8.9%	1,740	25.3	2.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,160	61.8%	8,114	24.4	13.0
SHB	47,264	12.3%	1,552	17.4	2.0
BAB	20,547	7.3%	830	35.0	2.5
VCS	15,600	39.1%	9,065	10.8	4.0
IDC	11,580	7.0%	1,005	38.4	2.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/2/2021	2/4/2021	4/3/2021	3/3/2021	<b>DAE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	2/4/2021	26/2/2021	25/2/2021	<b>FUEVFNVD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2021	2/4/2021	1/3/2021	26/2/2021	<b>SFN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	2/4/2021	5/4/2021	2/4/2021	<b>RDP</b>	Phát hành cổ phiếu
3/3/2021	2/4/2021	0/1/1900	12/3/2021	<b>PPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/3/2021	2/4/2021	23/3/2021	22/3/2021	<b>ADP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	2/4/2021	31/3/2021	30/3/2021	<b>FUESSVFL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2021	2/4/2021	31/3/2021	30/3/2021	<b>FUESSV50</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2021	2/4/2021	31/3/2021	30/3/2021	<b>FUESSV30</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2021	2/4/2021	5/4/2021	2/4/2021	<b>HHP</b>	Phát hành cổ phiếu
13/1/2021	3/4/2021	22/2/2021	19/2/2021	<b>QNS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2021	3/4/2021	22/2/2021	19/2/2021	<b>DNC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2021	3/4/2021	4/3/2021	3/3/2021	<b>PMW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	3/4/2021	2/3/2021	1/3/2021	<b>LCG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	3/4/2021	1/3/2021	26/2/2021	<b>VFS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	3/4/2021	4/3/2021	3/3/2021	<b>BWS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/7/2018	5/4/2021	2/4/2021	2/4/2021	<b>FPT</b>	Niêm yết thêm
7/5/2018	5/4/2021	2/4/2021	2/4/2021	<b>FPT</b>	Niêm yết thêm
21/6/2019	5/4/2021	2/4/2021	2/4/2021	<b>FPT</b>	Niêm yết thêm
19/6/2020	5/4/2021	2/4/2021	2/4/2021	<b>FPT</b>	Niêm yết thêm
4/2/2021	5/4/2021	1/3/2021	26/2/2021	<b>VHD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2021	5/4/2021	8/2/2021	5/2/2021	<b>CKH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/2/2021	5/4/2021	3/3/2021	2/3/2021	<b>PJT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2021	5/4/2021	11/3/2021	10/3/2021	<b>SED</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2021	5/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	<b>PJC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2021	5/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	<b>PMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/3/2021	5/4/2021	24/3/2021	23/3/2021	<b>KHS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2021	5/4/2021	30/3/2021	29/3/2021	<b>SDD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/3/2021	5/4/2021	2/4/2021	2/4/2021	<b>VND</b>	Chuyển Sàn
9/2/2021	6/4/2021	5/3/2021	4/3/2021	<b>ACB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---